

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-KĐCLGDTL ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 25 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của các Trường Đại học Võ Trường Toản; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 25 ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên của đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt sau thẩm định: Đạt (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Y-Dược, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
Tiêu chuẩn 1			1	16,67	5	83,33
Tiêu chí 1.1		x				
Tiêu chí 1.2		x				
Tiêu chí 1.3 *		x				
Tiêu chí 1.4	x					
Tiêu chí 1.5		x				
Tiêu chí 1.6 *		x				
Tiêu chuẩn 2			2	28,57	5	71,43
Tiêu chí 2.1		x				
Tiêu chí 2.2 *		x				
Tiêu chí 2.3	x					
Tiêu chí 2.4 *		x				
Tiêu chí 2.5		x				
Tiêu chí 2.6		x				
Tiêu chí 2.7	x					
Tiêu chuẩn 3			1	20,00	4	80,00
Tiêu chí 3.1		x				
Tiêu chí 3.2 *		x				
Tiêu chí 3.3		x				
Tiêu chí 3.4		x				
Tiêu chí 3.5	x					
Tiêu chuẩn 4			1	14,29	6	85,71
Tiêu chí 4.1		x				
Tiêu chí 4.2		x				
Tiêu chí 4.3		x				
Tiêu chí 4.4		x				
Tiêu chí 4.5 *		x				
Tiêu chí 4.6		x				
Tiêu chí 4.7	x					

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
<i>Tiêu chuẩn 5</i>			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 5.1		x				
Tiêu chí 5.2 *		x				
Tiêu chí 5.3		x				
Tiêu chí 5.4	x					
Tiêu chí 5.5		x				
Tiêu chí 5.6		x				
Tiêu chí 5.7		x				
Tiêu chí 5.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 6</i>			0	0,00	6	100,00
Tiêu chí 6.1 *		x				
Tiêu chí 6.2		x				
Tiêu chí 6.3		x				
Tiêu chí 6.4		x				
Tiêu chí 6.5		x				
Tiêu chí 6.6		x				
<i>Tiêu chuẩn 7</i>			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 7.1		x				
Tiêu chí 7.2		x				
Tiêu chí 7.3 *		x				
Tiêu chí 7.4	x					
Tiêu chí 7.5		x				
Tiêu chí 7.6		x				
Tiêu chí 7.7		x				
Tiêu chí 7.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 8</i>			0	0,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1		x				
Tiêu chí 8.2 *		x				
Tiêu chí 8.3		x				
Tiêu chí 8.4		x				
Tiêu chí 8.5		x				

Đánh giá chung chương trình đào tạo: Đạt



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Các văn bản quy định/hướng dẫn xây dựng, rà soát, phát triển CTĐT đầy đủ, rõ ràng. Mục tiêu CTĐT cơ bản rõ ràng, có sự góp ý của các bên liên quan, trên kết quả phân tích, đối sánh với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển và mục tiêu đào tạo của Luật giáo dục đại học. Các chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản rõ ràng, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra các học phần được xây dựng, rà soát có sự tham gia của các bên liên quan, được xác định cơ bản rõ ràng. Quy định về đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT tại thời điểm tốt nghiệp được ban hành với các phương pháp thu thập dữ liệu đa dạng, ban hành kế hoạch hoạt động, các kế hoạch cải tiến mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định, được cập nhật, phê duyệt và công bố công khai đến các bên liên quan. Cấu trúc và nội dung của CTĐT có lộ trình và khối lượng phù hợp bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra; giảng viên cơ bản hiểu và thiết kế, thực hiện được đề cương chi tiết các học phần. Cấu trúc, nội dung CTĐT được thiết kế có sự tham gia của các bên liên quan và đối sánh với các CTĐT cùng ngành. Đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT khá rõ ràng và phù hợp. CTĐT có các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, nghiên cứu khoa học... với cấu trúc khá logic, linh hoạt; tiến trình đào tạo hợp lý; cấu trúc được phân tích, đối sánh qua các lần cập nhật.

3. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng và phổ biến đến các bên liên quan và chuyển tải vào hoạt động dạy và học. Hoạt động dạy và học được thiết kế cơ bản phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Các hoạt động dạy và học được xây dựng giúp người học học tập chủ động, giúp hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời cho người học; thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến và đổi mới sáng tạo cũng như tinh thần khởi nghiệp.

4. Các quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ, rõ ràng. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng, phù hợp với phương thức đào tạo và tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT, được phổ biến đến các bên liên quan. Các tiêu chuẩn, quy trình

đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến và áp dụng nhất quán. Các phương pháp và tiêu chí đánh giá kết quả học tập bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng, cơ bản đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời theo quy định giúp người học cải thiện kết quả học tập.

5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện bảo đảm về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và có chỉ số công bố khoa học cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc và năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, đánh giá để cải tiến chất lượng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên kết quả đánh giá năng lực. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, thực hiện. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối, phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá.

6. Đề án tuyển sinh của Trường được cập nhật hằng năm theo quy định, chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh được công khai trên hệ thống số. Trường đã xác định và công bố các tiêu chí năng lực, thực hiện tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự hỗ trợ người học đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Hệ thống văn bản quản lý đào tạo được ban hành thống nhất; phần mềm quản lý đào tạo được cập nhật. Kế hoạch tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác được xây dựng, triển khai góp phần nâng cao kết quả học tập và khả năng có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp. Các quy định, tiêu chí đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học được ban hành; kế hoạch đánh giá, đối sánh các dịch vụ hỗ trợ người học được thực hiện; kết quả đánh giá được thông tin đến các bên liên quan và sử dụng trong việc định kỳ cải tiến chất lượng và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

7. Hệ thống phòng học, phòng học đa năng và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị; phòng học thông minh có các tính năng nổi trội phục vụ hiệu quả cho các học phần chuyên ngành. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm kèm theo các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Hệ thống quy định, hướng dẫn về thư viện được công khai trên trang thông tin điện tử giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên dụng ngành Răng Hàm Mặt được khai thác có hiệu quả phục vụ các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên. Môi trường tâm lý và giao tiếp thân thiện, tạo không gian làm việc và học tập thoải mái. Đội ngũ hỗ trợ phòng thực hành được bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch nâng cấp, cải tiến cơ sở vật chất theo từng giai đoạn.

8. Hệ thống quy chế giúp các đơn vị phối hợp tốt trong việc giám sát, cải tiến chất lượng và quản lý dữ liệu đào tạo. Trong giai đoạn đánh giá ngành Răng Hàm Mặt có tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn từ 71,4% đến 92%, thời gian tốt nghiệp trung bình từ 5,72 đến 6,16 năm. Trường có các giải pháp tư vấn, hỗ trợ người học để giảm tỷ lệ thôi học. Tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp cao, kết quả 3 đợt khảo sát gần nhất về việc làm sau tốt nghiệp 12 tháng đạt mức 100% ở cả 3 chỉ số. Kết quả đánh giá mức đạt PLO: 97,1% đáp ứng yêu cầu năng lực, trong đó có 94% khá và giỏi.

II. KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên và Khoa Răng Hàm Mặt cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 8 nhóm giải pháp sau đây:

1. Xác định rõ định hướng đào tạo trong mục tiêu của chương trình theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, bổ sung kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp vào chuẩn đầu ra của CTĐT; áp dụng chuẩn năng lực Bác sĩ Răng Hàm Mặt khi rà soát, điều chỉnh CTĐT, điều chỉnh số lượng các chuẩn đầu ra của học phần và nội dung 1 số học phần cho phù hợp với thời lượng của học phần và đối tượng đào tạo; xem xét quy định ngưỡng đạt chuẩn đầu ra của học phần và việc sử dụng các học phần cốt lõi để đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát lại đề cương chi tiết học phần bảo đảm đúng mẫu quy định, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo; thực hiện đối sánh và lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung của CTĐT; làm rõ mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; thiết kế cấu trúc và nội dung của CTĐT phù hợp sau khi xác định rõ định hướng đào tạo; xác định số tín chỉ thực tập phù hợp với quy định; rà soát lại toàn bộ CTĐT/đề cương học phần và cập nhật những quy định mới của Trường bảo đảm CTĐT/đề cương học phần có sự thống nhất, phù hợp.

3. Hướng dẫn rõ ràng, cụ thể cách thức truyền tải Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học; ban hành hướng dẫn cụ thể cách lựa chọn các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra để giúp giảng viên lựa chọn dễ dàng và phù hợp; có cơ chế động viên, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn; tăng cường các hoạt động hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên; tổ chức rà soát hoạt động dạy và học định kỳ hàng năm theo quy định, thực hiện phân tích, đối sánh sự tương thích giữa các hoạt động dạy và học với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT khi rà soát.

4. Ban hành hướng dẫn chi tiết về lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra, bổ sung đầy đủ các rubric cho tất cả các học phần; xem xét quy định điểm đạt chuẩn đầu ra học phần là điểm 4/10; xem xét cách đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần cho phù hợp; cải tiến nội dung phản hồi kết quả học tập cụ thể cho người học; ban hành văn bản quy định/hướng dẫn

rà soát kết quả đánh giá và quy định đánh giá kết quả học tập cho người học; rà soát đầy đủ các nội dung về kết quả đánh giá và quy định về đánh giá trong đề cương chi tiết học phần: sự tương thích của phương pháp đánh giá; độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp đánh giá; rubric; khả năng đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra.

5. Xây dựng chính sách thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nâng cao tỷ lệ giảng viên có chức danh khoa học, giảm tỷ lệ trợ giảng; rà soát, điều chỉnh định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng giữa các chức danh giảng viên; xây dựng, ban hành và áp dụng: Bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, quy định, quy trình phân công nhiệm vụ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm và điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm các chức danh giảng viên dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đổi mới hình thức phương thức tuyên truyền, thường xuyên phổ biến các quy định về trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, nghiên cứu viên và sử dụng để cải tiến chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn; phân tích, đối sánh chất lượng nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở cải tiến chất lượng hoạt động của CTĐT.

6. Mở rộng đối tượng, đổi mới nội dung, phương thức, công cụ khảo sát các bên liên quan trong và ngoài trường về chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh; triển khai đánh giá trực tiếp năng lực của đội ngũ hỗ trợ theo khung kiến thức, kỹ năng và phẩm chất; tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ người học trong các lĩnh vực khó/mới như tư vấn tâm lý học đường, khởi nghiệp...; nâng cấp phần mềm IU để có thể đảm nhận chức năng cảnh báo tự động thông qua tài khoản cá nhân của người học; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác trên các nền tảng kỹ thuật số để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; đối sánh đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học, phân tích, đánh giá kết quả đối sánh, xác định nguyên nhân làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

7. Rà soát quy hoạch hạ tầng để đầu tư xây dựng hệ thống phòng học trực tuyến đạt chuẩn và bố trí chỗ ngồi làm việc cho giảng viên; đồng thời bố trí mặt bằng thành lập phòng thu chuyên dụng phục vụ sản xuất học liệu số và ban hành tài liệu hướng dẫn người học lựa chọn hạ tầng công nghệ học tập cá nhân; lập kế hoạch từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phòng thực hành, nâng cấp các phòng máy tính gắn với ứng dụng công nghệ hiện đại và cải tiến quy trình bảo trì, sửa chữa kịp thời; ban hành quy chế quản lý thư viện số, đẩy nhanh cập nhật nguồn học liệu số bám sát xu hướng chuyển đổi số và nâng cấp dung lượng băng thông internet bảo đảm kết nối ổn định; rà soát thay mới các bảng nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy bị mờ, phối hợp kiểm định toàn bộ hệ thống bình chữa cháy tại khu ký túc xá và hệ thống hóa các quy định an toàn môi trường; xây dựng

bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc riêng biệt theo vị trí việc làm cho đội ngũ kỹ thuật viên; xây dựng các giải pháp đồng bộ và quyết liệt nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến.

8. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, cài đặt các mô đun phân tích dự báo về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; chú trọng khảo sát vị trí việc làm, năng lực khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học đã tốt nghiệp; có giải pháp tăng tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên, nâng tỷ lệ chi cho sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học đạt 3% tổng thu học phí của từng khóa; đối sánh với các cơ sở đào tạo khác về phương pháp đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra CTĐT; chú trọng phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và khảo sát bổ sung khi có sự khác biệt có tính hệ thống giữa các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 8 nhóm giải pháp, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.